

PHÁT TRIỂN KHUNG NĂNG LỰC SỐ ĐẶC THÙ CHO SINH VIÊN ĐẠI HỌC TỪ XA TRỰC TUYẾN: BỐI CẢNH TẠI TRƯỜNG ĐẠI HỌC MỞ HÀ NỘI

Nguyễn Quỳnh Anh¹, Nguyễn Việt Hùng¹, Nguyễn Hoàng Sơn¹
Email: quynhanhng@hou.edu.vn

Ngày tòa soạn nhận được bài báo: 04/06/2025

Ngày phản biện đánh giá: 03/12/2025

Ngày bài báo được duyệt đăng: 24/12/2025

DOI: 10.59266/houjs.2025.1088

Tóm tắt: Từ những thành tựu nổi bật về khoa học công nghệ của cách mạng công nghiệp 4.0 mang lại, có nhiều chuyên gia nhận định rằng CMCN 5.0 là điều tất yếu sẽ diễn ra. Thời đại kỹ thuật số chính là điều kiện thuận lợi cho nhiều lĩnh vực trong đời sống xã hội phát triển trong những năm gần đây. Do đó nhu cầu về nguồn nhân lực ngày càng phải có trình độ chuyên môn cao, có kỹ năng và đáp ứng các yêu cầu về công nghệ kỹ thuật hiện đại. Điều này chứng minh cho việc đào tạo đại học trực tuyến hiện đang là một phương thức được nhiều người lựa chọn để học tập nâng cao trình độ. Nghiên cứu này với mục đích là phát triển khung năng lực số đặc thù cho sinh viên đại học từ xa trực tuyến tại Trường Đại học Mở Hà Nội. Khung năng lực số giúp cho người học nhận thức, hiểu biết và tự trang bị cho bản thân kỹ năng về công nghệ số cần thiết trước khi đăng ký khóa học đại học trực tuyến.

Từ khóa: đại học từ xa, đào tạo trực tuyến, khung năng lực số đặc thù

I. Đặt vấn đề

Tại Việt Nam từ năm 2022, ngày 10/10 được Chính phủ phê duyệt là Ngày chuyển đổi số quốc gia nhằm đẩy nhanh tiến độ triển khai các nhiệm vụ về chuyển đổi số quốc gia, thực hiện có hiệu quả Chương trình Chuyển đổi số quốc gia đến năm 2025, định hướng đến năm 2030. Xã hội ngày càng hiện đại cùng với xu thế chuyển đổi số đòi hỏi con người cũng phải tự bồi dưỡng, nâng cấp trình độ, kiến thức và kỹ năng cá nhân. Một trong những xu

thế giáo dục thời đại mới hiện nay chính là học tập trực tuyến thông qua các nền tảng công nghệ số. Sự phổ biến của các khóa học trực tuyến giúp người học có thể lựa chọn theo nhu cầu và điều kiện học tập cá nhân. Để có thể học tập theo phương thức trực tuyến đạt kết quả như mong muốn thì người học cần phải chuẩn bị các kỹ năng, năng lực đáp ứng yêu cầu của phương thức đào tạo này. Đồng thời Thông tư 02/2025/TT-BGDĐT đã ban hành Khung năng lực số cho người học làm cơ sở pháp lý để các

¹ Trường Đại học Mở Hà Nội

cơ sở đào tạo xây dựng phù hợp với điều kiện thực tế. Do vậy, mục đích của nghiên cứu này là xây dựng khung năng lực số đặc thù cho sinh viên đại học từ xa trực tuyến tại Trường Đại học Mở Hà Nội.

II. Cơ sở lý thuyết

2.1. Năng lực số cho sinh viên

Năng lực số được thừa nhận rộng rãi bao gồm kiến thức và kỹ năng đã thu hút nhiều tác giả thực hiện nghiên cứu. Nghiên cứu của Mai và cộng sự (2023) cho rằng Năng lực số được hiểu là khả năng tập trung, áp dụng công nghệ vào thực tiễn thông qua thái độ, sự thấu cảm, tư duy phản biện, giải quyết vấn đề, đổi mới sáng tạo. Nguyễn Trung Kiên chỉ ra rằng Năng lực số là khả năng mà người học hiểu biết và sử dụng thành thạo về các phương tiện công nghệ số, biết tìm kiếm, khai thác, đánh giá và sử dụng hợp lý thông tin từ môi trường số, có khả năng chia sẻ, trao đổi thông tin, giao tiếp và hợp tác hiệu quả với người khác trên nền tảng công nghệ số, biết thể hiện vai trò, thái độ, trách nhiệm của cá nhân, khả năng đánh giá và giải quyết các vấn đề, đảm bảo sự an toàn cho bản thân và người khác cũng như linh hoạt nắm bắt xu thế để phát triển bản thân trong môi trường số (Nguyễn, 2024). Khái niệm năng lực số dưới các góc nhìn khác nhau trở nên đa dạng, nhưng tựu trung lại có sự tương đồng lớn trong nội hàm khái niệm giữa các nhà nghiên cứu học thuật tại các cơ sở giáo dục và các nhà làm chính sách (Mai & cộng sự, 2021).

Trong giới hạn nghiên cứu này định nghĩa Năng lực số cho sinh viên đại học từ xa trực tuyến là khả năng mà sinh viên

hiểu và vận hành thành thạo thiết bị số (máy tính cá nhân, máy tính bảng, điện thoại thông minh, thiết bị viễn thông...), hệ thống phục vụ đào tạo trực tuyến (hệ thống hỗ trợ theo dõi quá trình học tập, thư viện số/ điện tử, hệ thống trang thông tin điện tử, diễn đàn học tập...) và một số nền tảng công nghệ số phổ biến phù hợp với việc học tập từ xa. Từ đó sinh viên có khả năng tìm kiếm, khai thác, phân loại, sử dụng, sáng tạo, chia sẻ và trao đổi thông tin số với giảng viên, sinh viên khác thông qua các nền tảng công nghệ số phục vụ mục đích học tập đại học từ xa theo phương thức trực tuyến. Đồng thời có khả năng duy trì sự bảo mật thông tin cho bản thân và người khác trong môi trường số.

2.2. Khung năng lực số cho sinh viên

Trong và ngoài nước có nhiều tác giả quan tâm và xây dựng khung năng lực số trong nhiều lĩnh vực khác nhau. Đối với lĩnh vực giáo dục khung năng lực số cho sinh viên Việt Nam đề xuất trong khuôn khổ chương trình Tư duy thời đại số được thiết kế gồm 07 nhóm năng lực (Trần & Đỗ, 2021). Khung năng lực số này được xây dựng nhằm là cơ sở nền tảng để phát triển các khóa đào tạo nhằm nâng cao năng lực số cho sinh viên trong thế kỷ 21 cụ thể tại Hình 1.

Khung năng lực số của sinh viên sư phạm tiểu học được xây dựng với 7 miền năng lực (Nguyễn, 2024). Trong đó 2 thành phần Khởi nghiệp số và Phát triển năng lực nghề nghiệp số được đề xuất phù hợp với bối cảnh xã hội hiện đại và đặc thù của lĩnh vực giáo dục. Khung năng lực số của sinh viên sư phạm tiểu học được tóm tắt tại Bảng 1.

Cấu trúc khung năng lực số



Hình 1. Cấu trúc khung năng lực số cho sinh viên Việt Nam.

Nguồn: Trần Đức Hòa và cộng sự (2021)

Bảng 1. Khung năng lực số của sinh viên sư phạm tiểu học

Miền năng lực	Năng lực cụ thể
1. Vận hành thiết bị số	1.1. Vận hành phần cứng 1.2. Vận hành phần mềm
2. Khai thác thông tin số	2.1. Tìm kiếm và chọn lọc thông tin số 2.2. Đánh giá, phản hồi thông tin số 2.3. Quản lý và lưu trữ thông tin số 2.4. Sử dụng và chia sẻ thông tin số
3. Giao tiếp và hợp tác trong môi trường số	3.1. Xây dựng chuẩn mực giao tiếp trong môi trường số 3.2. Sử dụng thành thạo công cụ giao tiếp và hợp tác trong môi trường số 3.3. Giao tiếp trong môi trường số 3.4. Tham gia và vận hành các nhóm mạng xã hội 3.5. Hợp tác làm việc trên nền tảng số
4. Sáng tạo nội dung số	4.1. Sử dụng thành thạo công cụ sáng tạo nội dung số 4.2. Xây dựng nội dung số 4.3. Bản quyền số 4.4. Tư duy thuật toán và ngôn ngữ lập trình
5. An toàn không gian số	5.1. Bảo vệ thiết bị và dữ liệu cá nhân 5.2. Bảo vệ thông tin cá nhân và quyền riêng tư trong môi trường số 5.3. Bảo vệ sức khỏe tinh thần và thể chất 5.4. Bảo vệ môi trường
6. Khởi nghiệp số	6.1. Phát triển năng lực khởi nghiệp số
7. Phát triển năng lực nghề nghiệp số	7.1. Phát triển năng lực dạy học và giáo dục số 7.2. Phát triển năng lực quản lý lớp học số

Nguồn: Nguyễn (2024)

da Silva và Behar (2017) công bố Khung năng lực số của sinh viên từ xa trực tuyến là mô hình gồm có 3 mức độ và 7 thành phần năng lực chung.

Bảng 2. Khung năng lực số của sinh viên từ xa trực tuyến

Miền công nghệ		
Mức độ	Năng lực chung	Năng lực cụ thể
Kiến thức chức năng kỹ thuật số	Sử dụng máy tính	Các khái niệm cơ bản về máy tính và thiết bị; Công cụ xử lý văn bản, tạo biểu đồ và thuyết trình;
	Internet và giao tiếp trực tuyến	Các khái niệm cơ bản về sử dụng internet; Sử dụng cơ bản về thư điện tử;
Kiến thức phân tích kỹ thuật số	Truyền thông	Sử dụng các công cụ tương tác và giao tiếp; Chia sẻ thông tin và nội dung; Nghị thức internet.
	Quản lý thông tin	Lướt, tìm kiếm và lọc thông tin; Đánh giá thông tin; Lưu và tìm kiếm thông tin.
Kỹ thuật số Fluencia	Sáng tạo và phát triển nội dung số	Phát triển nội dung; Tích hợp và mở rộng nội dung; Bản quyền và giấy phép; Lập trình.
	Quản lý hồ sơ ảo	Bảo vệ thiết bị; Bảo vệ dữ liệu cá nhân; Bảo vệ sức khỏe thể chất và tinh thần.
	Tham dự trực tuyến	Danh tính ảo; Tham dự trực tuyến.

Nguồn: da Silva và Behar (2017)

Một số khung năng lực số cho sinh viên đã công bố phần lớn được thiết kế theo hướng khái quát, chưa tích hợp các yêu cầu kỹ thuật và đặc điểm vận hành hệ thống đào tạo trực tuyến. Điều này cho thấy nhu cầu cấp thiết trong việc phát triển một khung năng lực số đặc thù dành cho sinh viên đại học từ xa trực tuyến tại từng cơ sở giáo dục riêng biệt, trong đó có Trường Đại học Mở Hà Nội.

III. Phương pháp nghiên cứu

Khung năng lực số được đề xuất trong nghiên cứu này được phát triển thông qua phương pháp nghiên cứu tổng hợp tài liệu, kết hợp với phân tích đặc điểm hệ thống đào tạo từ xa trực tuyến tại Trường Đại học Mở Hà Nội. Trên cơ

sở kế thừa các khung năng lực đã được công bố trong và ngoài nước (Trần & Đỗ, 2021; Nguyễn, 2024; Bộ Giáo dục và Đào tạo, 2025; da Silva & Behar, 2017), nhóm tác giả tiến hành đối sánh, phân loại và điều chỉnh các thành phần năng lực để đảm bảo phù hợp với điều kiện cơ sở vật chất, hạ tầng công nghệ phục vụ đào tạo từ xa trực tuyến tại Trường Đại học Mở Hà Nội (HOU, n.d). Trong đó đề xuất các nhóm năng lực số cốt lõi làm căn cứ phát triển khung năng lực số được thực hiện dựa trên ba nguyên tắc: (1) Kế thừa lý thuyết, (2) Phản ánh đặc thù thực tiễn đào tạo từ xa trực tuyến tại Trường Đại học Mở Hà Nội (3) Mở rộng theo hướng tích hợp công nghệ - hành vi học tập số hiện đại.

IV. Kết quả nghiên cứu và thảo luận

4.1. Đặc điểm hệ thống đào tạo trực tuyến tại Trường Đại học Mở Hà Nội

Trường Đại học Mở Hà Nội là một trong những cơ sở giáo dục đại học tiên phong trong việc triển khai mô hình đào tạo từ xa trực tuyến tại Việt Nam. Đến nay Trường có hệ thống hơn 60 đơn vị phối hợp tại gần 30 tỉnh thành trên cả nước (HOU, n.d). Từ năm 2013, Trường đã đầu tư nghiên cứu và ứng dụng công nghệ hiện đại để phát triển hệ thống phục vụ đào tạo trực tuyến. Hạ tầng công nghệ được đầu tư đồng bộ và chuyên biệt cho mô hình học tập trực tuyến giúp vận hành ổn định hệ thống quản lý học tập (LMS), lớp học trực tuyến (Vclass), cổng thông tin sinh viên, hệ thống hỏi đáp trực tuyến H113 (Helpdesk), thư viện điện tử, trang thông tin điện tử, diễn đàn học tập, và các hệ thống trực tuyến phục vụ đăng ký tín chỉ, xét công nhận kết quả học tập và chuyển đổi tín chỉ, cũng như xét tốt nghiệp. Những nền tảng công nghệ số này đóng vai trò trung tâm trong việc tổ chức, vận hành và theo dõi toàn bộ quá trình học tập của sinh viên từ xa trực tuyến trong môi trường số tại Trường.

Bên cạnh việc tập trung cho đầu tư trang thiết bị và công nghệ, đặc điểm về đối tượng sinh viên cũng là yếu tố quan trọng xác định những đặc thù của phương thức học tập trực tuyến. Sinh viên từ xa trực tuyến của Trường có sự đa dạng lớn về độ tuổi, trình độ học vấn; sự khác biệt về vị trí địa lý, mức độ hiểu biết và khả năng ứng dụng công nghệ thông tin, cũng như điều kiện truy cập và tốc độ truyền tải của mạng internet khác nhau. Phần lớn sinh viên là người đang làm việc toàn thời gian hoặc cư trú tại vùng sâu, vùng xa, hoặc có hạn chế trong việc tiếp cận công

nghệ. Đa số sinh viên không học vào giờ hành chính, dẫn đến yêu cầu rất cao về khả năng tự học, tự quản lý thời gian và duy trì động lực học tập trong môi trường không đồng bộ (da Silva & Behar, 2017).

Hiện nay, các khung năng lực số có tính khái quát cao và có giá trị tham khảo, tuy nhiên vẫn chưa đủ để phản ánh chính xác những năng lực số thực tế mà sinh viên Trường Đại học Mở Hà Nội cần phải có. Những đặc điểm đặc thù nói trên cho thấy rằng việc phát triển một khung năng lực số riêng biệt cho sinh viên đại học từ xa trực tuyến và phù hợp với bối cảnh của Trường là hết sức cần thiết. Việc tích hợp đặc điểm kỹ thuật, điều kiện học tập, và năng lực sử dụng nền tảng công nghệ số phổ biến và cụ thể của Trường vào trong một khung năng lực số riêng biệt là cơ sở quan trọng để nâng cao hiệu quả đào tạo, hỗ trợ người học đạt được mục tiêu học tập trong thời đại chuyển đổi số.

4.2. Khung năng lực số đặc thù cho sinh viên đại học từ xa trực tuyến tại Trường Đại học Mở Hà Nội

4.2.1. Năng lực số cốt lõi cho sinh viên đại học từ xa trực tuyến

Mục tiêu chung của Đề án (Quyết định 131/QĐ-TTg, 2022) Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số trong giáo dục và đào tạo giai đoạn 2022-2025, định hướng đến năm 2030 là Tận dụng tiến bộ công nghệ để thúc đẩy đổi mới sáng tạo trong dạy và học, nâng cao chất lượng và cơ hội tiếp cận giáo dục, hiệu quả quản lý giáo dục; xây dựng nền giáo dục mở thích ứng trên nền tảng số, góp phần phát triển Chính phủ số, kinh tế số và xã hội số. Có thể thấy, học tập trực tuyến ngày càng được nhiều người biết đến, phù hợp với đa số người vừa đi

học vừa đi làm. Từ thực tiễn triển khai đào tạo từ xa trực tuyến tại Trường, kế thừa các mô hình khung năng lực số đã công bố (Trần & Đỗ, 2021; Nguyễn, 2024; da Silva & Behar, 2017) và cơ sở pháp lý theo Thông tư 02/2025/TT-BGDĐT, trong giới hạn nghiên cứu này đề xuất 3 nhóm năng lực số cốt lõi như sau:

1. Năng lực vận hành và sáng tạo học tập số;
2. Năng lực học tập và phát triển kỹ năng số cá nhân;
3. Năng lực tương tác và công dân số.

Ba nhóm năng lực số cốt lõi làm phản ảnh đầy đủ yêu cầu học tập trực tuyến

Bảng 3. Khung năng lực số đặc thù cho sinh viên đại học từ xa trực tuyến tại Trường Đại học Mở Hà Nội

Năng lực số cốt lõi (3)	Miền năng lực số (7)	Năng lực số cụ thể (23)	Mô tả chi tiết
1. Năng lực vận hành và sáng tạo học tập số	1.1. Năng lực vận hành nền tảng và thiết bị học tập số	1.1.1. Vận hành thiết bị số hỗ trợ học đại học từ xa trực tuyến	<p>Hiểu cơ bản và có khả năng vận hành, sử dụng thành thạo các thiết bị số như máy tính, máy tính bảng, điện thoại thông minh,... được sử dụng để sản xuất, truyền đưa, thu thập, xử lý, lưu trữ và trao đổi thông tin số phục vụ học đại học từ xa trực tuyến tại Trường Đại học Mở Hà Nội;</p> <p>Hiểu chức năng cơ bản và có khả năng vận hành được các phần mềm thông dụng trên thiết bị số; các công cụ soạn thảo văn bản, tạo bảng biểu, biểu đồ và tài liệu thuyết trình.</p>
		1.1.2. Vận hành các hệ thống hỗ trợ học đại học từ xa trực tuyến của Trường Đại học Mở Hà Nội	<p>Hiểu cơ bản và có khả năng vận hành thành thạo các hệ thống hỗ trợ học đại học trực tuyến của Trường Đại học Mở Hà Nội:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Hệ thống quản lý học tập (LMS); - Trang cá nhân/ Công thông tin sinh viên; - Hệ thống hỏi đáp trực tuyến H113 (Helpdesk); - Hệ thống trang thông tin điện tử và diễn đàn (website và forum); - Hệ thống đăng ký xét công nhận và chuyển đổi tín chỉ; - Thư viện điện tử; - Hệ thống đăng ký xét tốt nghiệp.
		1.1.3. Vận hành một số nền tảng công nghệ số hỗ trợ học đại học từ xa trực tuyến	<p>Hiểu và có khả năng vận hành các chức năng cơ bản của một số nền tảng công nghệ số phổ biến:</p> <ul style="list-style-type: none"> - nền tảng số dịch vụ đám mây Google; - nền tảng số họp trực tuyến Zoom, Google Meet, Microsoft Teams; - nền tảng truyền thông trên các mạng xã hội Facebook, Zalo, Instagram; - nền tảng đa phương tiện Youtube, Tiktok; - nền tảng cung cấp các loại hình dịch vụ Grab, Shopee.

trong môi trường đào tạo không đồng bộ, linh hoạt về thời gian, phân tán về không gian làm căn cứ phân nhóm các miền năng lực và phát triển khung năng lực số đặc thù cho sinh viên đại học từ xa trực tuyến tại Trường Đại học Mở Hà Nội.

4.2.2. Khung năng lực số đặc thù cho sinh viên đại học từ xa trực tuyến tại Trường Đại học Mở Hà Nội

Từ kết quả so sánh, đối chiếu, kế thừa các khung năng lực đã công bố có liên quan, nghiên cứu đề xuất Khung năng lực số đặc thù cho sinh viên đại học từ xa trực tuyến tại Trường Đại học Mở Hà Nội cụ thể như sau:

Năng lực số cốt lõi (3)	Miền năng lực số (7)	Năng lực số cụ thể (23)	Mô tả chi tiết
	1.2. Năng lực tạo lập và trình bày nội dung học tập số	1.2.1. Sử dụng thành thạo một số công cụ sáng tạo nội dung số phục vụ học đại học từ xa trực tuyến	Hiểu và có khả năng sử dụng thành thạo: - một số phần mềm sáng tạo nội dung số: Paint, Word, Excel, Power Point, ...; - một số nền tảng sáng tạo nội dung số: Canva, Grammarly, ...
		1.2.2. Thiết kế đa định dạng nội dung số phục vụ học đại học từ xa trực tuyến	Hiểu và có khả năng tạo nội dung số phục vụ học đại học trực tuyến: bài thuyết trình, bài tập nhóm,... trên nhiều định dạng khác nhau .doc, .ppt, .mp4, .png, .jpeg... tương ứng với sản phẩm học tập có định dạng phong phú (video, clips, hình ảnh, đồ họa thông tin, bản trình bày, ...)
		1.2.3. Bản quyền số	Hiểu về bản quyền và sở hữu trí tuệ các sản phẩm số
	1.3. Năng lực bảo vệ cá nhân và sức khỏe trong môi trường số	1.3.1. Bảo vệ thiết bị cá nhân phục vụ học đại học từ xa trực tuyến	Hiểu và có khả năng bảo mật thiết bị cá nhân; Hiểu biết và có khả năng bảo vệ thiết bị phần cứng vật lý (CPU, màn hình, bộ nhớ, máy in, các thiết bị ngoại vi khác ...); Hiểu về các nguy cơ ảnh hưởng đến an toàn hệ thống.
		1.3.2. Bảo vệ dữ liệu cá nhân và quyền riêng tư trong quá trình học đại học từ xa trực tuyến	Hiểu và có khả năng bảo vệ phần mềm, hồ sơ, dữ liệu lưu trữ, thông tin cá nhân trong không gian số; Hiểu các biện pháp không để rò rỉ thông tin cá nhân, thực hiện thói quen sử dụng máy tính an toàn trên không gian số; Hiểu về chính sách quyền riêng tư của các dịch vụ số để có thể quản lý thông tin cá nhân an toàn.
		1.3.3. Bảo vệ sức khỏe thể chất và tinh thần trong quá trình học đại học từ xa trực tuyến	Hiểu và thực hiện biện pháp phòng tránh các tác động tiêu cực tới sức khỏe thể chất, tinh thần khi khai thác và sử dụng công nghệ số phục vụ học trực tuyến; Hiểu và bảo vệ bản thân và những người khác khỏi những tác động, ảnh hưởng không tốt từ các tin giả, nội dung tiêu cực... trong môi trường số.
2. Năng lực học tập và phát triển kỹ năng số cá nhân	2.1. Năng lực tìm kiếm - đánh giá - quản lý thông tin số	2.1.1. Tìm kiếm thông tin số phục vụ học đại học từ xa trực tuyến	Hiểu và có khả năng sử dụng cơ bản về internet và thư điện tử; Xác định đúng nhu cầu, từ khoá và địa chỉ tin cậy để tìm kiếm, khai thác thông tin số phục vụ học trực tuyến.
		2.1.2. Đánh giá thông tin số phục vụ học đại học từ xa trực tuyến	Kiểm tra độ tin cậy và cập nhật của thông tin thông qua nhiều nguồn khác nhau; Có tư duy thống kê, phân tích, đối sánh và đánh giá thông tin thu thập được cho mục đích học tập; Tổng hợp các thông tin thu thập theo yêu cầu từng học phần hoặc theo nhu cầu cá nhân.

Năng lực số cốt lõi (3)	Miền năng lực số (7)	Năng lực số cụ thể (23)	Mô tả chi tiết
		2.1.3. Quản lý thông tin số phục vụ học đại học từ xa trực tuyến	Hiểu và có khả năng phân loại, lưu trữ thông tin có tính logic, khoa học theo thư mục và có thể tìm kiếm dễ dàng theo mục đích học tập/ học phần; Biết sử dụng thành thạo các thiết bị số và trên nền tảng số: máy tính, điện thoại, thư điện tử, Google Drive, ... để lưu trữ thông tin, tài liệu phục vụ học trực tuyến.
		2.1.4. Sử dụng thông tin số phục vụ học đại học từ xa trực tuyến	Hiểu và có khả năng sử dụng thông tin thích hợp, đảm bảo logic với yêu cầu của từng học phần; Hiểu và có khả năng sử dụng thông tin có trích dẫn, trích nguồn theo quy định hiện hành đảm bảo tính chính xác và minh bạch; Chia sẻ thông tin chính xác, đáng tin cậy, tránh lan truyền thông tin sai lệch.
	2.2. Năng lực quản trị học tập số	2.2.1. Lập kế hoạch và kiểm soát tiến độ học đại học từ xa trực tuyến	Hiểu cơ hội, lợi ích và đánh giá được hiệu quả của học đại học trực tuyến; Hiểu chương trình đào tạo toàn khóa và có khả năng lập kế hoạch học đại học trực tuyến trong môi trường số theo kỳ, năm học và toàn khóa; Có khả năng tổ chức, quản lý thời gian học tập cá nhân, kiểm soát tiến độ học tập trực tuyến, thời hạn hoàn thành bài luyện tập, kiểm tra trực tuyến đúng hạn trong môi trường số.
		2.2.2. Xử lý kỹ thuật trong học đại học từ xa trực tuyến	Xác định các vấn đề kỹ thuật khi vận hành thiết bị số và giải quyết được một số vấn đề cơ; Có khả năng trao đổi với cán bộ kỹ thuật để giải quyết vấn đề kỹ thuật phát sinh.
		2.2.3. Khai thác tài nguyên giáo dục mở	Biết cách khai thác các tài nguyên giáo dục mở.
	2.3. Năng lực ứng dụng số cho phát triển nghề nghiệp	2.3.1. Sử dụng công nghệ số trong công việc	Vận dụng và lựa chọn các nền tảng số phù hợp trong thực hiện công việc chuyên môn.
2.3.2. Đổi mới sáng tạo trong học tập và nghề nghiệp từ công nghệ		Áp dụng công nghệ vào thực tế của tổ chức, đơn vị đề xuất cải tiến quy trình nhằm thúc đẩy đổi mới sáng tạo và nâng cao hiệu suất lao động.	
3. Năng lực tương tác và công dân số	3.1. Năng lực tương tác - hợp tác - đạo đức số	3.1.1. Chuẩn mực giao tiếp trong môi trường số phục vụ học đại học đại học từ xa trực tuyến	Hiểu biết về Luật An ninh mạng và đặc điểm, kỹ năng của Công dân số; Hiểu biết và có chuẩn mực đạo đức trong môi trường số.

Năng lực số cốt lõi (3)	Miền năng lực số (7)	Năng lực số cụ thể (23)	Mô tả chi tiết
		3.1.2. Vận dụng công cụ để giao tiếp và hợp tác trong môi trường số phục vụ học đại học từ xa trực tuyến	Hiểu và có khả năng sử dụng thành thạo một số công cụ số: - để giao tiếp trong môi trường số: Gmail, Facebook, Zalo, Tiktok, Messenger, WhatsApp, Telegram,...; - để hợp tác làm việc nhóm trong môi trường số: Zoom, Google Meet, Microsoft Teams,...; - để trao đổi học tập trong môi trường số nội bộ của Trường Đại học Mở Hà Nội: LMS, Vclass, Forum, Helpdesk,...
		3.1.3. Giao tiếp hiệu quả trong môi trường học tập số	Chủ động lựa chọn cách thức giao tiếp phù hợp với điều kiện cá nhân trong môi trường số với giảng viên, các sinh viên khác, đội ngũ cán bộ hỗ trợ học tập, cán bộ kỹ thuật...; Thực hiện và có ý thức truyền đạt các chuẩn mực giao tiếp trong môi trường số; Có khả năng xử lý các vấn đề liên quan đến giao tiếp trong môi trường số một cách nhanh chóng và hiệu quả.
		3.1.4. Tham gia và vận hành các nhóm học tập trên mạng xã hội	Lựa chọn nhóm mạng xã hội phù hợp với học tập trực tuyến; Thích ứng với các đối tượng khác nhau trong nhóm mạng xã hội về độ tuổi, trình độ, ngành nghề...; Hiểu biết và xây dựng quy tắc ứng xử trong nhóm mạng xã hội; Có khả năng phát triển nhóm mạng xã hội đáp ứng mục tiêu học tập; Vận dụng phù hợp những hiểu biết, học hỏi từ nhóm mạng xã hội vào học tập và đời sống.
		3.1.5. Hợp tác trong môi trường số phục vụ học đại học từ xa trực tuyến	Hiểu và có khả năng xây dựng kế hoạch học tập nhóm theo kỳ/năm/khóa học và phân công nhiệm vụ học tập trên nền tảng số; Hiểu và có khả năng trao đổi, thảo luận, ra quyết định trên nền tảng số; Quản lý thời gian, giám sát kế hoạch, tiến độ, thời lượng, kết quả học tập trên nền tảng số để duy trì hiệu suất học tập; Hiểu và có khả năng chia sẻ, trình bày nội dung, kết quả bài tập, thảo luận trên nền tảng số; Phát hiện, xử lý các vấn đề phát sinh trong quá trình tổ chức, quản lý và hợp tác học tập trên nền tảng số.

Nguồn: Nhóm tác giả nghiên cứu đề xuất

V. Kết luận

Nghiên cứu đề xuất khung năng lực số có tính đặc thù dành riêng cho sinh viên đại học từ xa trực tuyến tại Trường Đại học Mở Hà Nội gồm 3 nhóm năng lực số cốt lõi với 7 miền năng lực số và 23 năng lực thành phần. Với mục tiêu là giúp sinh viên nhận biết và chủ động trang bị năng lực số cần thiết để tham gia học tập, giao tiếp với các giảng viên, đội ngũ cán bộ hỗ trợ

học tập cũng như các sinh viên khác trong môi trường học tập số một cách an toàn, hiệu quả. Nhận thức được sự cần thiết và tầm quan trọng của khung năng lực số giúp cho cơ sở đào tạo và sinh viên có thể hoàn thành khóa học đúng tiến độ và duy trì chất lượng đào tạo ổn định. Đồng thời cũng là một công cụ góp phần đánh giá năng lực sinh viên, thúc đẩy chuyển đổi số trong giáo dục đại học tại Việt Nam.

Tài liệu tham khảo

- [1]. Bộ Giáo dục và Đào tạo. (2025). *Thông tư số 02/2025/TT-BGDĐT ngày 24/01/2025 ban hành Quy định Khung năng lực số cho người học.*
- [2]. da Silva, K. K. A., & Behar, P. A. (2017). Digital competence model of distance learning students, *14th International Conference on Cognition and Exploratory Learning in Digital Age (CELDA 2017)*. <https://files.eric.ed.gov/fulltext/ED579459.pdf>
- [3]. Mai, A. T., & Huỳnh, N. T., & Ngô, A. T. (2021). Khung năng lực số cho sinh viên đại học: Từ các công bố gợi mở hướng tiếp cận cho Việt Nam, *Tạp Chí Khoa Học Giáo Dục Kỹ Thuật*, 66 (10/2021), 101-111.
- [4]. Mai, T. P., Hồ, H. T., & Nguyễn, T. H. (2023). Sự cần thiết của việc xây dựng Khung năng lực số cho học viên người lớn ở trung tâm học tập cộng đồng. *Tạp chí Khoa học giáo dục Việt Nam*, 19(11), 31-36. http://vjcs.vnics.edu.vn/sites/default/files/khgdivn_-_tap_19_-_so_11_-_31-36.pdf.
- [5]. Nguyễn, T. K. (2024). Xây dựng khung năng lực số cho sinh viên đại học ngành giáo dục tiểu học đáp ứng yêu cầu chương trình giáo dục phổ thông. *Tạp chí Giáo dục*, 24(6), 12-16.
- [6]. Thủ tướng Chính phủ. (2022). *Quyết định số 131/QĐ-TTg ngày 25/01/2022 phê duyệt Đề án Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số trong giáo dục và đào tạo giai đoạn 2022 - 2025, định hướng đến năm 2030.*
- [7]. Trần, Đ. H., & Đỗ, V. H. (2021). Khung năng lực số cho sinh viên Việt Nam trong bối cảnh chuyển đổi số. *Tạp chí Thông tin và Tư liệu*, 1/2021. 12-21. https://vjol.info.vn/index.php/Tapchi_ThongtinvaTulieu/article/view/58291/48751.
- [8]. Trường Đại học Khoa học xã hội và Nhân văn, Đại học Quốc gia Hà Nội. (2021). *Ra mắt khung năng lực số dành cho sinh viên*. <https://ussh.vnu.edu.vn/vi/news/khoa-hoc/ra-mat-khung-nang-luc-so-danh-cho-sinh-vien-20961.html>.
- [9]. Trường Đại học Mở Hà Nội (HOU). (n.d). Truy cập ngày 02 tháng 08 năm 2025, từ <https://vdtssd.hou.edu.vn/cong-nghe/>
- [10]. Trường Đại học Mở Hà Nội (HOU). (n.d). Truy cập ngày 02 tháng 08 năm 2025, từ <https://vdtssd.hou.edu.vn/quan-he-hop-tac/>

DEVELOPING A SPECIFIC DIGITAL COMPETENCY FRAMEWORK FOR ONLINE DISTANCE LEARNING STUDENTS - THE CONTEXT OF HANOI OPEN UNIVERSITY

Nguyen Quynh Anh¹, Nguyen Viet Hung¹, Nguyen Hoang Son¹

Abstract: *From the outstanding achievements in science and technology brought about by the Fourth Industrial Revolution, many experts affirm that the 5th industrial Revolution will inevitably happen. In recent years, the Digital Age has created favorable conditions for many different areas of social life to develop. Therefore, there is an increasing demand for human resources with high professional qualifications, advanced skills, and the ability to meet the requirements of modern technology. It has been proven that online training is currently one of the methods many people choose to improve their qualifications. The study aims to develop a specific digital competency framework for distance learning students at Hanoi Open University. The specific digital competency framework helps learners understand, prepare for, and develop the necessary digital technology skills before registering for online courses.*

Keywords: *open and distance education, e-learning, specific digital competency framework*

¹ Hanoi Open University